

**ỦY BAN NHÂN DÂN
ĐẶC KHU BẠCH LONG VĨ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 163/UBND-TTPVHCC

Bạch Long Vĩ, ngày 07 tháng 8 năm 2025

V/v công khai Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế lĩnh giáo dục nghề nghiệp; lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; lĩnh vực kiểm định chất lượng giáo dục và lĩnh vực văn bằng, chứng chỉ.

Kính gửi:

- Thủ trưởng các phòng, ban, cơ quan, đơn vị đặc khu;
- Trưởng các thôn trên địa bàn đặc khu;
- Các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn đặc khu.

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 45/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2024/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế lĩnh giáo dục nghề nghiệp; lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; lĩnh vực kiểm định chất lượng giáo dục và lĩnh vực văn bằng, chứng chỉ trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công đặc khu.

Ủy ban nhân dân đặc khu Bạch Long Vĩ công khai danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết với các nội dung:

1. Công khai Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế lĩnh giáo dục nghề nghiệp; lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; lĩnh vực kiểm định chất lượng giáo dục và lĩnh vực văn bằng, chứng chỉ trên địa bàn đặc khu Bạch Long Vĩ (***Danh mục thủ tục hành chính kèm theo***).

2. Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế lĩnh giáo dục nghề nghiệp; lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; lĩnh vực kiểm định chất lượng giáo dục và lĩnh vực văn bằng, chứng chỉ công khai tại Văn bản này thay thế các thủ tục hành chính cùng nội dung đã được công khai.

3. Danh mục thủ tục hành chính kèm theo Văn bản này được niêm yết công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và trên Cổng thông tin điện tử đặc khu Bạch Long Vĩ (Địa chỉ truy cập: <https://bachlongvy.haiphong.gov.vn>) theo quy định.

Ủy ban nhân dân đặc khu Bạch Long Vĩ công khai để các tổ chức, cá nhân có liên quan biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND đặc khu;
- Cổng TTĐT (*đăng tin*);
- Lưu: VT, TTPVHCC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hậu

PHỤ LỤC I

Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế lĩnh giáo dục nghề nghiệp; lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; lĩnh vực kiểm định chất lượng giáo dục và lĩnh vực văn bằng, chứng chỉ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân đặc khu Bạch Long Vĩ

(Kèm theo Công văn số 163/UBND-TTPVHCC ngày 07/8/2025 của UBND đặc khu Bạch Long Vĩ)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	1.012961	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	Nghị định: số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024; Nghị định: số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025;	Giáo dục mầm non	Trung tâm Phục vụ HCC Bạch Long Vĩ
2	1.006390	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục.			
3	1.006444	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại.			
4	1.006445	Sáp nhập, chia tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ			
5	1.012962	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)			
6	1.012971	Thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập			
7	1.012972	Cho phép cơ sở giáo dục mầm non độc lập hoạt động trở lại			
8	1.012973	Sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục mầm non độc lập			

9	1.012974	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non độc lập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	Nghị định: số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024; Nghị định: số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025;		Trung tâm Phục vụ HCC Bạch Long Vĩ
10	1.012963	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học			
11	2.001842	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục.	Nghị định: số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024; Nghị định: số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025;	Giáo dục tiểu học	
12	1.004552	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại			
13	1.004563	Sáp nhập, chia tách trường tiểu học			
14	1.001639	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)			
15	1.012964	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	Nghị định: số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024; Nghị định: số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025;	Giáo dục trung học	
16	1.012965	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục			
17	1.012966	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục trở lại			
18	1.012967	Sáp nhập, chia tách trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở			

19	1.012968	Giải thể trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)			Trung tâm Phục vụ HCC Bạch Long Vĩ
20	1.012969	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng	Nghị định: số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024; Nghị định: số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025;	Giáo dục thường xuyên	
21	1.012970	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại			
22	3.000307	Sáp nhập, chia tách trung tâm học tập cộng đồng			
23	3.000308	Giải thể trung tâm học tập cộng đồng (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm)			
24	3.000309	Thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường mầm non, trường tiểu học, trung học cơ sở và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện các chương trình xóa mù chữ và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở	Nghị định: số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024; Nghị định: số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025;	Cơ sở giáo dục khác	
25	1.012975	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học			
26	1.008724	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Nghị định: số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024; Nghị định: số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025;	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	
27	1.008725	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục có nhiều cấp học có cấp học			

		cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trường phổ thông tư thực hoạt động không vì lợi nhuận			
--	--	--	--	--	--

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	1.005092	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc (cấp xã)	Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29/11/2019	Văn bằng, chứng chỉ	Cơ quan, cơ sở giáo dục đang quản lý sổ gốc cấp văn bằng, chứng chỉ tại cấp xã
2	2.001914	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ (cấp xã)			Thủ trưởng cơ quan đã cấp văn bằng, chứng chỉ/Cơ quan, cơ sở giáo dục đang lý sổ gốc cấp văn bằng, chứng chỉ tại cấp xã